

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	47,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	1.0%	0.6%

	2024	
DT thuần	256	YoY ▼ 55.0 ▼ 17.8%
	tỷ VNĐ	

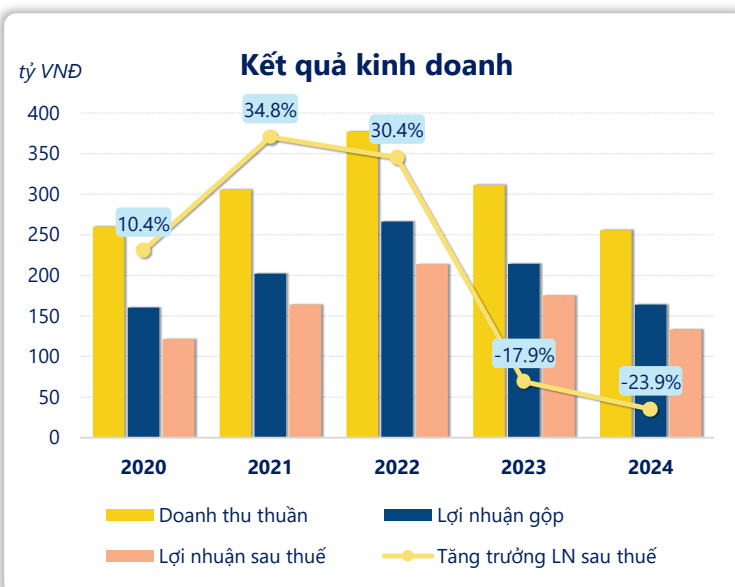
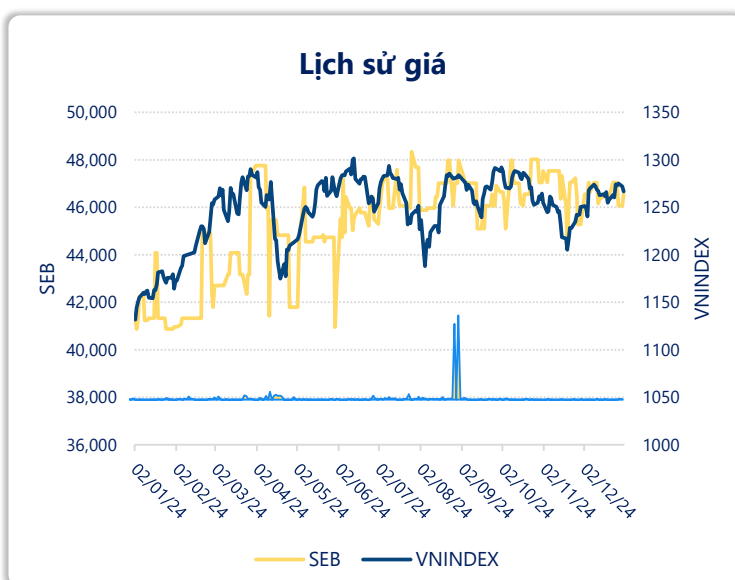
	2024	
LN gộp	164	YoY ▼ 50.0 ▼ 23.4%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	157	YoY ▼ 51.0 ▼ 24.4%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	134	YoY ▼ 41.0 ▼ 23.9%
	tỷ VNĐ	

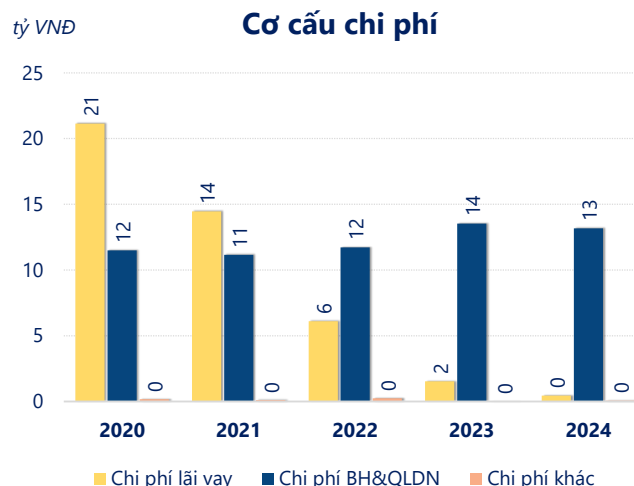
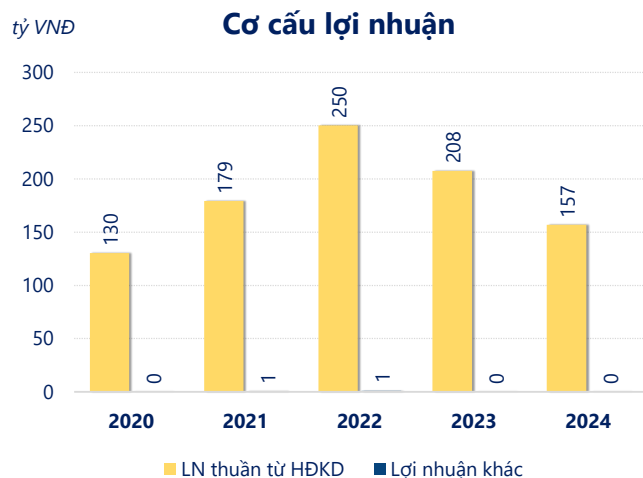
	2024	
ROE	17.9%	+/- YoY ▼ 6.1%

	2024	
ROA	16.6%	+/- YoY ▼ 4.9%



Kết quả kinh doanh **SEB** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 17.8%** chỉ còn **255.8** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 23.9%** chỉ còn **133.5** tỷ đồng.

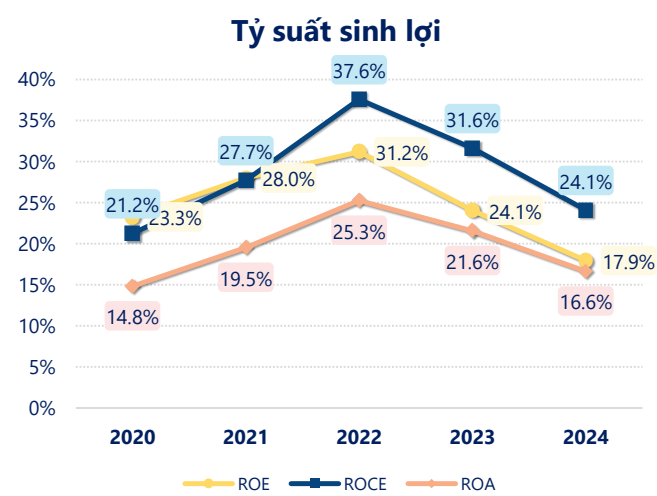
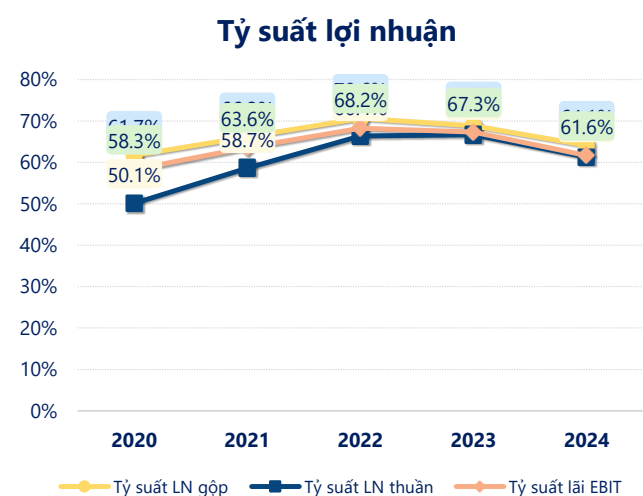
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **17.9%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2024**, **SEB** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **156.8** tỷ đồng, **giảm đi 50.72** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (184.8 tỷ đồng) là 28.00 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.46** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **13.17** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.05** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SEB năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **17.9%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



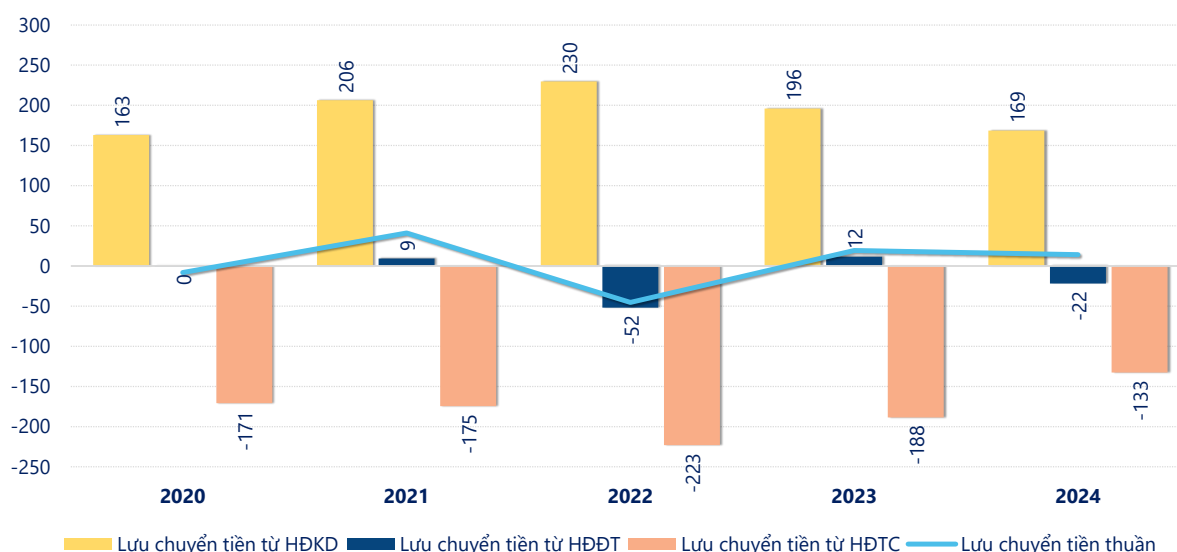
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	260	305	377	311	256
Giá vốn hàng bán	99.7	103	111	97.2	91.8
Lợi nhuận gộp	160	202	266	214	164
Doanh thu HĐTC	2.55	2.70	2.33	8.66	6.58
Chi phí TC	21.1	14.5	6.60	1.75	0.61
Chi phí lãi vay	21.1	14.5	6.11	1.54	0.46
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	11.5	11.2	11.7	13.5	13.2
LN thuần từ HĐKD	130	179	250	208	157
Lợi nhuận khác	0.17	0.66	0.96	0.44	0.41
LN trước thuế	130	180	251	208	157
Lợi nhuận sau thuế	122	164	214	175	134
LNST của CĐ cty mẹ	118	149	188	156	117

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SEB bằng **14.01** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (19.24 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **168.7** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-22.02** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-132.6** tỷ đồng.